TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN THÀNH** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03 /2021/HSST
Ngày 26 - 01 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THÀNH - TỈNH NGHỆ AN

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Văn Giang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đức Hào – Ông Nguyễn Hữu Tường

***- Thư ký phiên toà*:** Ông Phan Thanh Hà – Thư ký Toà án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành tham gia phiên tòa: Ông Hồ Văn Nam - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Thành - tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số: 145/2020/HSST, ngày 10 tháng 12 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2021/ QĐXXST-HS ngày 15 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Cảnh M - sinh ngày 11 tháng 12 năm 1988 tại xã X, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: xóm 8, xã X, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Cảnh Hạnh(chết) và bà Lê Thị Phương; vợ Nguyễn Thị Lan và 3 con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 27/9/2010 bị Tòa án nhân dân huyện Yên Thành xử phạt 09 năm tù về "Tội cướp tài sản" và "Tội cố ý gây thương tích". Đã chấp hành xong hình phạt ngày 08/01/2016; tạm giữ từ ngày: 08/10/2020 đến ngày 17/10/2020 cho bảo lĩnh, bị cáo tại ngoại. Có mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Ngô Văn C, sinh năm 1983

Trú tại: xóm 6, xã X, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An(có mặt).

+ Đặng Minh S, sinh năm 1987

Trú tại: xóm 4, xã Tăng Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An(có mặt).

+ Phan Hoàng S, sinh năm 1988

Trú tại: xóm Tân Xuân, xã X, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An(có mặt).

+ Nguyễn Trọng T, sinh năm 1990

Trú tại: xóm 1, xã Tăng Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An(có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 08/12/2019, anh Ngô Văn C có nhu cầu vay tiền nên đã đến nhà gặp Nguyễn Cảnh M để hỏi vay số tiền 15.000.000 đồng thì Minh đồng ý. Hai bên thống nhất lãi suất vay là 3.000 đồng/1.000.000 đồng/1 ngày. Lãi suất tính theo ngày bằng 0,3%/ngày, tương đương với lãi suất 108%/năm, thời hạn trả lãi suất tính theo tháng. Qúa trình vay, anh Cường đã trả tiền lãi từ ngày 08/12/2019 đến ngày 07/10/2020 là 300 ngày. Số tiền Minh thu được là 3.000đ/ 1.000.000đ/1 ngày x 15.000.000 đồng x 300 ngày = 13.500.000 đồng và đã trả được 5.000.000 đồng tiền gốc. Hiện tại anh Cường còn nợ Minh số tiền 10.000.000 đồng và thống nhất không tính tiền lãi. Theo quy định BLDS hiện hành thì mức tiền lãi tối đa mà Minh được phép thu của Cường trong thời gian nói trên là 20%/năm/365 ngày x 15.000.000 đồng x 300 ngày = 2.500.000 đồng. Như vậy, Minh đã thu lợi bất hợp pháp từ khoản cho vay trên là 11.000.000 đồng.

Ngày 30/4/2020, anh Đặng Minh S có nhu cầu vay tiền nên đã tới nhà gặp Nguyễn Cảnh M để hỏi vay số tiền 10.000.000 đồng thì Minh đồng ý. Lãi suất hai bên thống nhất là 5.000 đồng/1.000.000 đồng/1 ngày. Lãi suất tính theo ngày bằng 0,5%/ngày tương đương với lãi suất 180%/năm, thời hạn trả lãi suất tính theo tháng. Qúa trình vay, Anh Sơn đã liên tục trả lãi từ ngày 30/4/2020 đến ngày 30/9/2020 là 150 ngày. số tiền Minh thu được là 5.000đ /1.000.000đ /1 ngày x 10.000.000 đồng x 150 ngày = 7.500.000 đồng. Từ ngày 30/9/2020 đến nay, anh Sơn chưa trả lại tiền gốc cho Minh thì Minh thống nhất với Sơn là không tính tiền lãi mà chỉ cần trả số tiền gốc đã vay. Theo quy định BLDS hiện hành thì mức tiền lãi tối đa mà Minh được phép thu của anh Sơn trong thời gian nói trên là 20%/năm/365 ngày x 10.000.000 đồng x 150 ngày = 833.000 đồng. Như vậy, Minh đã thu lợi bất hợp pháp từ khoản cho vay 10.000.000 đồng là 6.667.000 đồng.

Ngày 29/7/2020, anh Phan Hoàng Sự hỏi Nguyễn Cảnh M vay số tiền 50.000.000 đồng thì Minh đồng ý. Lãi suất hai bên thống nhất là 5.000 đồng/1.000.000 đồng/1 ngày Lãi suất tính theo ngày bằng 0,5%/ngày tương đương với lãi suất 180%/năm, thời hạn trả lãi suất tính theo tháng. Anh Sự đã liên tục trả tiền lãi cho Minh từ ngày 29/7/2020 đến ngày 29/9/2020 là 60 ngày. Số tiền thu được là 5.000đ/1.000.000đ/1 ngày x 50.000.000 đồng x 60 ngày = 15.000.000 đồng. Từ ngày 29/7/2020, anh Sự vẫn chưa trả lại tiền gốc cho Minh. Hai bên thống nhất không tính tiền lãi cho khoản vay trên nữa mà anh Sự chỉ cần trả số tiền gốc cho Minh. Theo quy định BLDS hiện hành thì mức tiền lãi tối đa mà Minh được phép thu của anh Sự trong thời gian nói trên là 20%/năm/365 ngày x 50.000.000 đồng x 60 ngày = 1.667.000 đồng. Như vậy, Minh đã thu lợi bất hợp pháp từ khoản cho vay 15.000.000 đồng là 13.333.000 đồng. Ngày 29/7/2020, anh Nguyễn Trọng Thái đến nhà gặp Nguyễn Cảnh M để hỏi vay số tiền 50.000.000 đồng, thì Minh đồng ý. Lãi suất hai bên thống nhất là 5.000 đồng/1.000.000 đồng/1 ngày. Lãi suất tính theo ngày bằng 0,5%/ngày tương đương với lãi suất 180%/năm, thời hạn trả lãi suất tính theo tháng. Qúa trình vay, anh Thái đã trả tiền lãi cho Minh từ ngày 29/7/2020 đến ngày 29/9/2020 là 60 ngày. Số tiền Minh thu được là 5.000đ/ 1.000.000đ/1 ngày x 50.000.000 đồng x 60 ngày = 15.000.000 đồng. Từ ngày 29/7/2020 đến nay, anh Thái chưa trả lại tiền gốc cho Minh. Minh thống nhất với anh Thái không tính tiền lãi cho khoản vay trên nữa,

mà chỉ cần trả số tiền gốc cho Minh. Theo quy định BLDS hiện hành thì mức tiền lãi tối đa mà Minh được phép thu của anh Thái trong thời gian nói trên là 20%/năm/365 ngày x 50.000.000 đồng x 60 ngày = 1.667.000 đồng. Như vậy, Minh đã thu lợi bất hợp pháp từ khoản cho vay 50.000.000 đồng là 13.333.000 đồng.

Như vậy, tổng cộng Nguyễn Cảnh M đã thu lợi bất hợp pháp trong các giao dịch cho vay nêu trên là 44.333.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 13/VKS-HS ngày 30/12/2020 của VKSND huyện Yên Thành đã truy tố Nguyễn Cảnh M về "Tội cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự" theo khoản 1 Điều 201 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các quy định của pháp luật xử phạt bị cáo: Nguyễn Cảnh M từ 50 đến 55 triệu đồng. Bị cáo không có tranh luận gì, chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Căn cứ buộc tội: Xét về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, điều tra viên; Viện kiểm sát, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên toà hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án.

Bị cáo có hành vi cho 4 công dân nêu trên vay tiền với lãi suất gấp 5 lần trở lên của mức lãi suất cao nhất trong Bộ luật Dân sự, thu lợi bất chính 44.333.000 đồng nên Viện kiểm sát truy tố Minh về tội "Tội cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự" theo khoản 1 Điều 201 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm quy định của nhà nước về quản lý các hoạt động tín dụng, xâm phạm lợi ích của công dân. Vì thế, cần phải xử lý bằng biện pháp hình sự để giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

[2] Về tình tiết tăng nặng: Không.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo có tình tiết giảm nhẹ là quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về việc làm của mình; bị cáo đã có sự tích cực hợp tác với cơ quan Công an tỉnh Nghệ An trong việc phát

hiện tội phạm; sau phạm tội đã tự nguyện khắc phục hậu quả bằng việc giao trả lại toàn bộ số tiền thu lợi bất hợp pháp cho những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Mặt khác, những người liên quan đều có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy, cần xem xét giảm nhẹ đáng kể về hình phạt cho bị cáo nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 và khoản 2 điều 51 BLHS như đã nêu trên, số tiền thu lợi không lớn và đã hoàn trả lại đầy đủ, kịp thời cho người vay, vì vậy chỉ cần áp dụng loại hình phạt như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa cũng là phù hợp.

[4] Về xử lý vật chứng: Đối với số tiền gốc 125.000.000 đồng mà bị cáo cho 4 người liên quan vay được xác định là công cụ, phương tiện phạm tội nên theo quy định của pháp luật cần phải tịch thu sung quỹ nhà nước; số tiền thu lợi vượt quá mức cho phép bị cáo đã tự nguyện giao trả lại cho anh Cường, anh Sơn, anh Sự, anh Thái đầy đủ nên Tòa miễn xét; đối số tiền lãi trong mức cho phép, theo quy định phải truy thu để sung quy nhà nước.

Như vậy, cần phải truy thu số tiền cụ thể từng người như sau: bị cáo Minh 5 triệu đồng(anh Cường trả trong số 15 triệu) và tiền lãi trong mức quy định là 6.667.000 đồng, tổng là 11.667.000 đồng; anh Cường, anh Sơn mỗi người 10.000.000 đồng; anh Sự, anh Thái mỗi người 50.000.000 đồng.

[5] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

[1] Căn cứ: khoản 1 điều 201; điểm b, s, t khoản 1, khoản 2 điều 51; điểm a khoản 1 điều 35 BLHS.

Xử phạt: Nguyễn Cảnh M 50(năm mươi triệu) đồng, về tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự".

[2] Xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1, điều 46 BLHS; điểm a, c khoản 2 điều 106 BLTTHS.

- Truy thu tại bị cáo Nguyễn Cảnh M số tiền 11.667.000 đồng để sung quỹ nhà nước.

- Truy thu tại: Ngô Văn C; Đặng Minh S mỗi người 10 triệu đồng; Phan Hoàng Sự; Nguyễn Trọng Thái mỗi người 50 triệu đồng, để sung quỹ nhà nước.

[3] Án phí: Căn cứ khoản 2 điều 136 BLTTHS; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Nguyễn Cảnh M phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Quyền kháng cáo:

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án lên Toà án cấp phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

***Nơi nhận**:*
- Công an YT
- Viện kiểm sát YT
- Viện kiểm sát Tỉnh
- Sở tư pháp NA
- Tòa án Tỉnh
- THA hình sự;
- THA Dân sự;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, lưu VP.

Phạm Văn Giang